

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN P
TỈNH PHÚ YÊN**

Số: 94/2017/QĐST-HNGĐ

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

P, ngày 25 tháng 10 năm 2017

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 145/2017/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 10 năm 2017 giữa:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị Ngọc C – sinh năm 1988;

Địa chỉ: Thôn P, xã H, huyện P, tỉnh Phú Yên.

Bị đơn: Anh Nguyễn Ngọc T – sinh năm 1985;

Địa chỉ: Thôn N, xã H, huyện P, tỉnh Phú Yên.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ngân hàng Chính sách xã hội A;
Địa chỉ: Đường Đ, phường H, quận H, thành phố Hà Nội do bà Trần Thị Ngọc C –
chức vụ : Phó giám đốc Phòng giao dịch ngân hàng chính sách xã hội huyện P, tỉnh
Phú Yên làm đại diện theo văn bản ủy quyền số 99/TB-NHCSPH ngày 16/10/2017;
Địa chỉ: Khu phố Đ, thị trấn H, huyện P, tỉnh Phú Yên.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 10 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 10 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lê Thị Ngọc C – sinh năm 1988 và anh Nguyễn Ngọc T – sinh năm 1985.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Chị Lê Thị Ngọc C và anh Nguyễn Ngọc T có 01 con chung tên là Nguyễn Hoàng Phúc Q – sinh ngày 26/9/2009. Hiện nay cháu Q đang sống với anh T. Ly hôn, chị Lê Thị Ngọc C và anh Nguyễn Ngọc T thống nhất giao cháu Nguyễn Hoàng Phúc Q cho anh Nguyễn Ngọc T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Chị Lê Thị Ngọc C không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Bên không trực tiếp nuôi con được quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung: Chị Lê Thị Ngọc C và anh Nguyễn Ngọc T thống nhất tự thoả thuận phân chia, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Anh Nguyễn Ngọc T phải trả cho Ngân hàng Chính sách xã hội A – phòng giao dịch ngân hàng chính sách xã hội huyện P, tỉnh Phú Yên tổng cộng số tiền 27.000.000đ (*hai mươi bảy triệu đồng*) trong đó nợ chương trình nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn số tiền 7.000.000đ (*bảy triệu đồng*) theo khế ước vay số NS12140773 ngày 14/6/2013, nợ chương trình sản xuất kinh doanh tại vùng khó khăn số tiền 20.000.000đ (*hai mươi triệu đồng*) theo khế ước vay số 6600000705887655 ngày 30/10/2015 và lãi xuất phát sinh theo hai khế ước đã được ký kết giữa Ngân hàng chính sách xã hội A - phòng giao dịch ngân hàng chính sách xã hội huyện P, tỉnh Phú Yên với chị Lê Thị Ngọc C.

Kể từ khi Quyết định này có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có yêu cầu thi hành án nếu người phải thi hành án chưa thi hành xong số tiền nói trên thì phải trả lãi theo lãi suất thoả thuận theo khế ước vay số NC12140773 ngày 14/6/2013 và khế ước vay số 6600000705887655 ngày 30/10/2015 đã được ký kết giữa Ngân hàng chính sách xã hội A - phòng giao dịch ngân hàng chính sách xã hội huyện P, tỉnh Phú Yên với chị Lê Thị Ngọc C tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

Về án phí: Chị Lê Thị Ngọc C tự nguyện chịu 150.000đ (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 7679 ngày 02/10/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Phú Yên nên hoàn lại cho chị Lê Thị Ngọc C 150.000đ (*một trăm năm mươi nghìn đồng*). Anh Nguyễn Ngọc T phải chịu 675.000đ (*sáu trăm bảy mươi lăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân

Sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND huyện P;
- Chi cục THADS H.P;
- Các đương sự;
- UBND xã H;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Thẩm Phán

Huỳnh Thị Tân Sang